

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HSST

Ngày: 14-04-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**  
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Chánh**.

2. Bà **Thiều Thị Phi Loan**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Sỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 86/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 324/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 03 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Lê Tú U** (Tên gọi khác: Không)

Sinh năm: 1991 tại tỉnh Đồng Nai - Giới tính: Nữ.

Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: **Đặng Vương M**, sinh năm 1963.

Họ tên mẹ: **Lê Thị Dạ P**, sinh năm 1961.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có chồng.

Bị cáo có 02 con sinh năm 2015 và năm 2019.

Tiền án: Ngày 16/11/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hiện bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 07/2019/QĐ-CA ngày 06/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 06/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thảo V** (Tên gọi khác: Không)

Sinh năm: 2000 tại tỉnh Đồng Nai - Giới tính: Nữ

Nơi cư trú: tổ 10D, khu phố , phường A, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970.

Họ tên mẹ: Võ Thị Thu H, sinh năm 1969.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 06/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Do cần tiền tiêu xài, U và V cùng đối tượng tên Sang (chưa rõ lai lịch, bạn của U và V) thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Vào các ngày 17/4/2021 và 05/5/2021, Sang - U và V thuê phòng số 201 Nhà nghỉ “H” tại địa chỉ : tổ 3, khu phố , phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai để ở và sử dụng địa chỉ bán ma túy tổng hợp (dạng đá) cho người nghiện. Nguồn ma túy do Sang mang đến nhà nghỉ cho U và V bán. Khi người nghiện cần mua ma túy thì gọi theo số 0369390... hoặc Zalo có nickname Piggpig cho U, Sang hoặc V sẽ hẹn địa điểm rồi Sang giao ma túy hoặc chỉ chỗ cất giấu để U, V đi giao và nhận tiền. Sau khi bán được ma túy, Sang sẽ chia cho U và V 100.000đ/gói. Số tiền này U và V sẽ chia đôi. Với cách thức như trên, Sang - U và V đã 02 (hai) lần bán ma túy, cụ thể :

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/4/2021, Lê Quang R - Sinh năm 1988, thường trú tại: Thị trấn L, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế gọi điện cho U hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó Sang đưa 01 (một) gói ma túy cho U và U giao V đem ma túy đi bán và nhận số tiền nêu trên về đưa cho Sang và được Sang cho 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), U chia cho U và V mỗi người 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), U và V đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Lúc 04 giờ ngày 06/5/2021, tại phòng số nhà nghỉ “H”, Sang chỉ cho U và V vị trí cất giấu ma túy trong 02 (hai) hộp thiếc màu xanh và màu đỏ để trên đầu giường nhờ U - V bán giúp Sang, cả hai đồng ý. Sau đó, Sang bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, U lấy 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) trong chiếc hộp thiếc nêu trên đưa cho V mang bán cho đối tượng tên Tuyên (chưa rõ lai lịch) với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được ma túy, V mang số tiền trên đưa lại cho U.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/5/2021, khi U và V đang ở trong phòng nhà nghỉ “H” tại số tổ 3, khu phố , phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thì

bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 21 (hai mươi một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng cất giấu trong 02 (hai) chiếc hộp thiếc màu xanh và màu đỏ tại vị trí đầu giường trong phòng 1 nhà nghỉ “H”, đã niêm phong, có chữ ký của Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V và hình dấu mộc tròn của Công an phường Long Bình (ký hiệu M1);

- 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong hộp thiếc màu cam để trên bóng đèn treo trên trần phòng nhà nghỉ “H”, đã được niêm phong, có chữ ký của Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V và hình dấu mộc trong của Công an phường Long Bình (ký hiệu M2). Kết quả điều tra chưa xác định gói ma túy là của ai, U và V khai không rõ của ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen có số sim 0369390860 và 0923785681 là của U dùng để liên lạc bán ma túy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng trắng là của U không sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu đen là của Vy không sử dụng vào việc phạm tội;

- Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) U khai trong đó có 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền U và V bán ma túy cho Tuyền, số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) còn lại là của U không liên quan đến việc phạm tội;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử U và V khai là của Sang sử dụng để cân ma túy.

Tại Kết luận giám định số 954/PC09-GĐMT ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng là **14,4134 gam**, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng là **11,4752 gam**, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKSBH ngày 13/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố các bị cáo Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo :

**Đặng Lê Tú U** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

**Nguyễn Thị Thảo V** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/4/2021 và khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, tại nhà nghỉ “H” tại số tổ 3, khu phố , phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Đặng Lê Tú U và Nguyễn Thị Thảo V cùng đối tượng tên Sang (chưa rõ lai lịch) có hành vi 02 lần bán cho Lê Quang R, sinh năm 1988 và đối tượng tên Tuyền (chưa rõ lai lịch) mỗi lần 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá từ 250.000đ đến 300.000đ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/5/2021, khi U và V đang ở trong phòng nhà nghỉ “H” tại số tổ 3, khu phố , phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và có hành vi tàng trữ trái phép **14,4134** gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán cho người nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả và viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Lê Tú U đã có tiền án nay lại tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V chưa có tiền án tiền sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại bản án số 433/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt bị cáo Đặng Lê Tú U 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nay cần tổng hợp hình phạt với bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:
  - + Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ còn lại sau giám định;
  - + 01 cân tiêu ly điện tử Sang sử dụng vào việc phạm tội.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có:
  - + 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen có số sim 0369390860 và 0923785681 của Uyên;
  - + Số tiền 250.000đ của U và Vythu được khi bán ma túy.
- Trả lại cho U số tiền 2.250.000đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng trắng và trả lại cho V 01 điện thoại di động hiệu HTC màu đen do các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Cần buộc mỗi bị cáo nộp lại số tiền 50.000đ do được chia khi bán ma túy để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên Sang (không rõ lai lịch) đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Lê Tú U** và **Nguyễn Thị Thảo V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 104; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xôu phạt :** Bị cáo **Đặng Lê Tú U 08 (tám) năm tù.**

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 433/2018/HSST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Đặng Lê Tú U phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/7/2018 đến ngày 18/7/2018.

2. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xôu phẩt : Bị cáo **Nguyễn Thị Thảo V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 954 ngày 12/05/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ; 01 (một) cân tiểu ly Amput.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước : 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu xanh đen có số Imei 865613056461837 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) của U và V thu được khi bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Lê Tú U số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng trắng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thảo V 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu đen (không lên nguồn, không xác định được số Imei, không kiểm tra tình trạng bên trong).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2022 và Biên lai thu tiền số 2384 ngày 14/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

Buộc mỗi bị cáo nộp lại số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Trại giam B5 Công an Đồng Nai (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Năm**

